

● 144. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS : Rèn luyện kĩ năng tính diện tích hình vuông.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài 1 : HS áp dụng quy tắc để tính, chẳng hạn :

a) Diện tích hình vuông là :

$$7 \times 7 = 49(\text{cm}^2)$$

b) Diện tích hình vuông là :

$$5 \times 5 = 25(\text{cm}^2)$$

Bài 2 : HS tự làm :

Bài giải

Diện tích một viên gạch men là :

$$10 \times 10 = 100(\text{cm}^2)$$

Diện tích 9 viên gạch men là :

$$100 \times 9 = 900(\text{cm}^2)$$

Đáp số : 900cm^2 .

Bài 3 : Yêu cầu HS tính được chu vi và diện tích hình chữ nhật, chu vi và diện tích hình vuông theo kích thước đã cho rồi so sánh chúng, chẳng hạn :

a) Diện tích hình chữ nhật ABCD là :

$$5 \times 3 = 15(\text{cm}^2)$$

242

Chu vi hình chữ nhật ABCD là :

$$(5 + 3) \times 2 = 16(\text{cm})$$

Diện tích hình vuông EGHI là :

$$4 \times 4 = 16(\text{cm}^2)$$

Chu vi hình vuông EGHI là :

$$4 \times 4 = 16(\text{cm}).$$

b) Diện tích hình chữ nhật ABCD bé hơn diện tích hình vuông EGHI.

Chu vi hình chữ nhật ABCD bằng chu vi hình vuông EGHI.

Lưu ý : Tùy điều kiện HS ở lớp, GV có thể nêu nhận xét :

Hình vuông và hình chữ nhật tuy có cùng chu vi, nhưng hình vuông có diện tích lớn hơn.